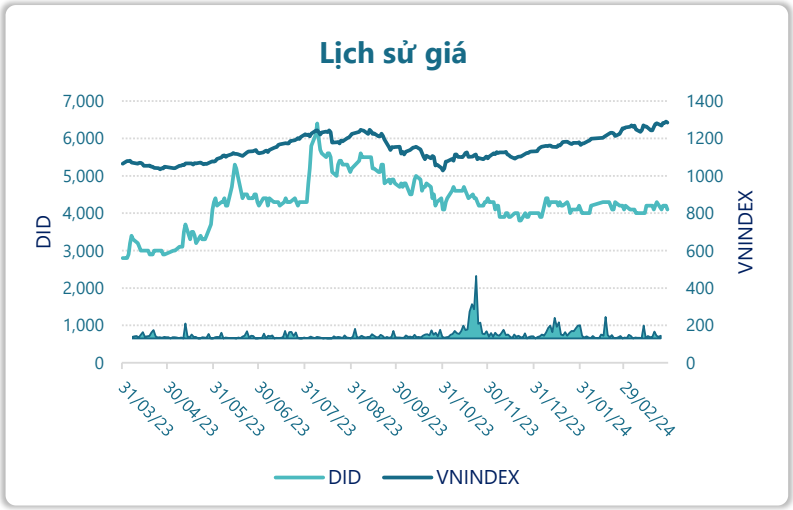
FireAnt

CTCP DIC - Đồng Tiến (UPCOM: DID)



Thông tin giao dịch	31/03/2024
Giá hiện tại (VNĐ)	**4,100**
Cao nhất 52 tuần (VNĐ)	6,400
Thấp nhất 52 tuần (VNĐ)	2,800
SL cổ phiếu LH	15,622,552
KLGD BQ 20 phiên (CP)	19,875
% sở hữu nước ngoài	0.1%
Vốn điều lệ (tỷ VNĐ)	
Vốn hóa (tỷ VNĐ)	64
P/E	178.5
EPS	23

DT thuần

Q1/24

36.7

tỷ VNĐ

QoQ: ▼93.3| -71.8%

YoY: ▼2.60| -6.6%

LN sau thuế

Q1/24

0.11

tỷ VNĐ

QoQ: ▼0.05| -33.4%

YoY: ▲ 0.05| 77.7%

Tỷ suất lãi EBIT

2023

3.3%

+/- YoY: ▲ 1.2%

DT thuần

2023

227

tỷ VNĐ

YoY: ▼126| -35.5%

LN sau thuế

2023

0.27

tỷ VNĐ

YoY: ▼0.20| -42.4%

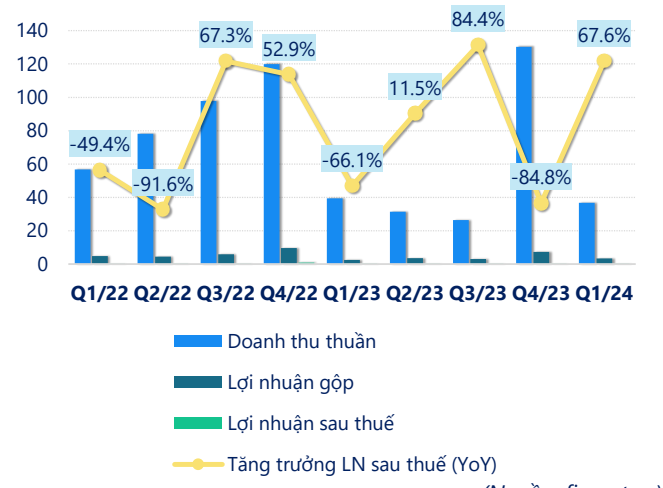
ROE

2023

0.1%

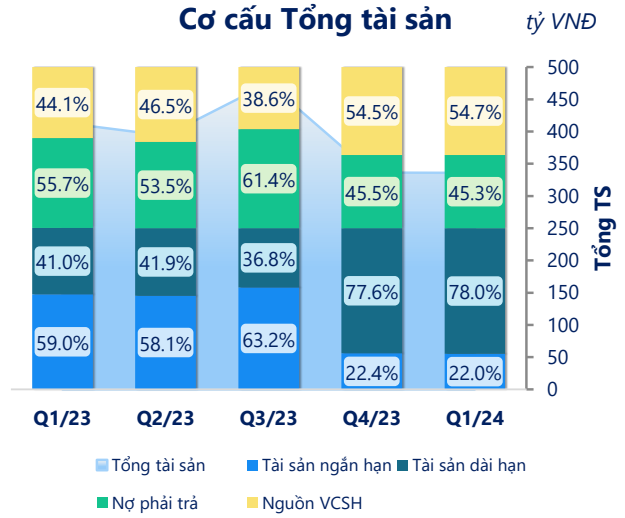
+/- YoY: ▼ 0.1%

Kết quả kinh doanh



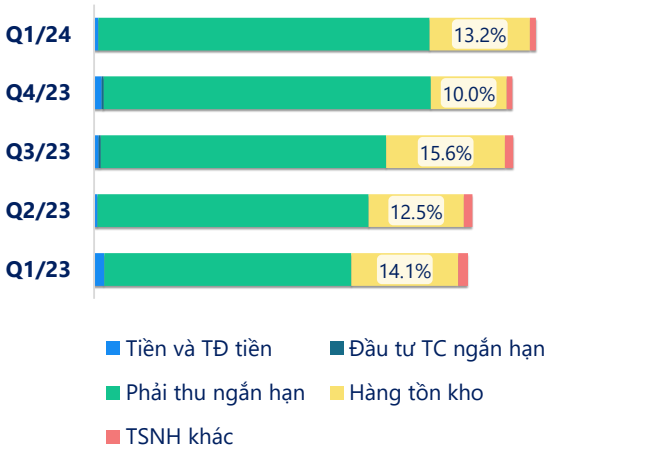
(Nguồn: fireant.vn)

Cơ cấu Tổng tài sản



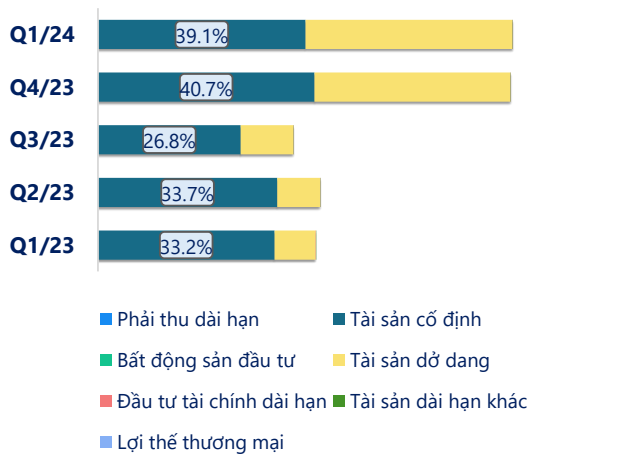
(Nguồn: fireant.vn)

Cơ cấu Tài sản ngắn hạn/Tổng TS



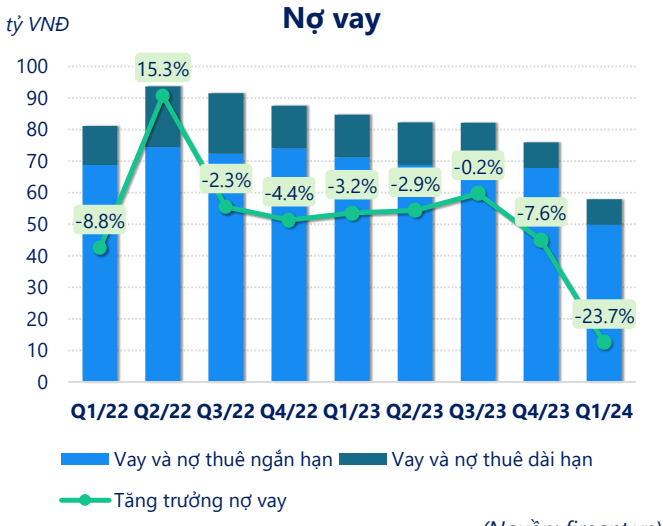
(Nguồn: fireant.vn)

Cơ cấu Tài sản dài hạn/Tổng TS



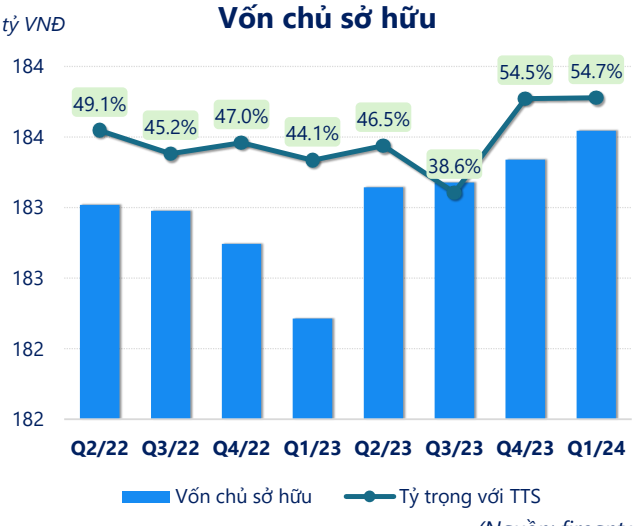
(Nguồn: fireant.vn)

Nợ vay



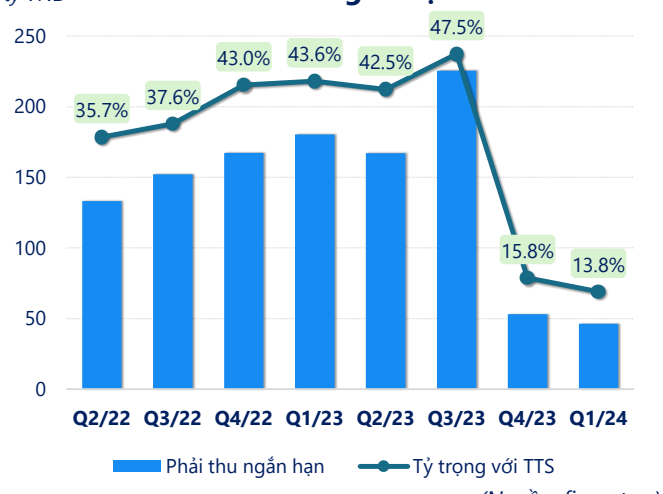
(Nguồn: fireant.vn)

Vốn chủ sở hữu



(Nguồn: fireant.vn)

Phải thu ngắn hạn



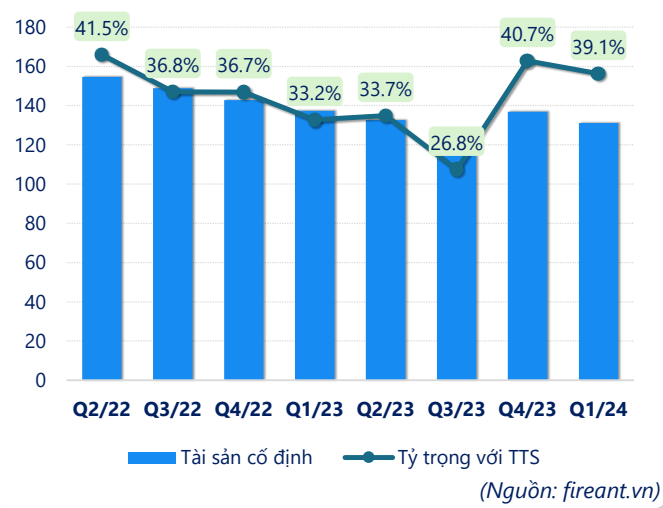
(Nguồn: fireant.vn)

Hàng tồn kho



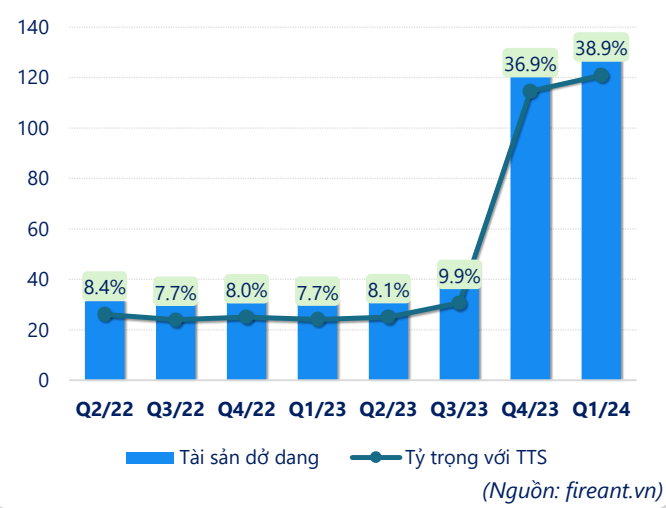
(Nguồn: fireant.vn)

Tài sản cố định



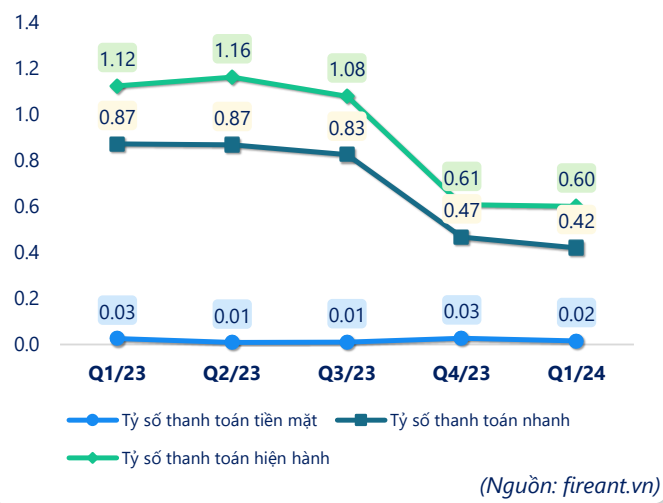
(Nguồn: fireant.vn)

Tài sản dở dang



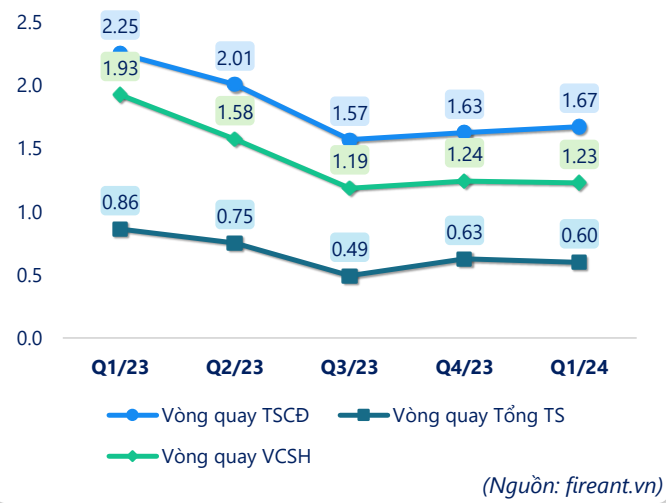
(Nguồn: fireant.vn)

Chỉ số thanh khoản



(Nguồn: fireant.vn)

Vòng quay tài sản



(Nguồn: fireant.vn)

CÂN ĐỐI KẾ TOÁN *(tỷ VNĐ)*	Q1/23	Q2/23	Q3/23	Q4/23	Q1/24
Tổng tài sản	**414**	**393**	**475**	**336**	**336**
Tài sản ngắn hạn	**244**	**229**	**300**	**75.1**	**73.9**
Tiền và tương đương tiền	5.63	1.74	2.95	3.35	1.91
Đầu tư tài chính ngắn hạn	0	0	0	0	0
Phải thu ngắn hạn	180	167	225	53.0	46.3
Hàng tồn kho	54.7	57.9	70.5	17.4	22.2
Tài sản ngắn hạn khác	3.20	2.07	1.42	1.37	3.45
Tài sản dài hạn	**170**	**165**	**175**	**261**	**262**
Phải thu dài hạn	0	0	0	0	0
Tài sản cố định	137	133	128	137	131
Bất động sản đầu tư	0	0	0	0	0
Tài sản dở dang	32.0	31.7	46.9	124	130
Đầu tư tài chính dài hạn	0.15	0.15	0.15	0.15	0.15
Tài sản dài hạn khác	0.24	0.19	0.15	0.10	0.06
Lợi thế thương mại	0	0	0	0	0
Nợ phải trả	**230**	**210**	**292**	**153**	**152**
Nợ ngắn hạn	**217**	**197**	**278**	**124**	**123**
Vay và nợ thuê ngắn hạn	71.2	68.8	68.7	67.8	49.8
Phải trả người bán ngắn hạn	119	103	18.7	35.9	26.3
Nợ dài hạn	13.5	13.5	13.5	29.1	29.1
Vay và nợ thuê dài hạn	13.5	13.5	13.5	8.10	8.10
Nguồn vốn chủ sở hữu	**182**	**183**	**183**	**183**	**184**
Vốn chủ sở hữu	**182**	**183**	**183**	**183**	**184**
Vốn điều lệ	156	156	156	156	156
Kinh phí và quỹ khác	0	0	0	0	0

(Nguồn: fireant.vn)